TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 03 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Thu S1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn V1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị Thu S1 và ông Lê Văn V1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thu S1 và ông Lê Văn V1 thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Trương Thị Thu S1 và ông Lê Văn V1 có 01 con chung Lê

Trương Khánh Ngọc, sinh ngày 18/5/2019. Bà Trương Thị Thu S1 và ông Lê Văn V1 thống nhất giao con chung cho mẹ là bà S1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho bà Trương Thị Thu S1 và ông Lê Văn V1 biết về việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, nhưng đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị Thu S1 và ông Lê Văn V1 thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trương Thị Thu S1 và ông Lê Văn V1 thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Bà Trương Thị Thu S1 phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Ông Lê Văn V1 phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Bà Trương Thị Thu S1 tự nguyện nộp thay cho ông Lê Văn V1 án phí hôn nhân sơ thẩm. Do đó, bà Trương Thị Thu S1 phải chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại lai thu số 0001210 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên bà Trương Thị Thu S1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- UBND xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh (Số: 86, ngày 03/11/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Minh Thơ